HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 18/2023/NQ-HĐND	*Lạng Sơn, ngày 08 tháng 12 năm 2023*

NGHỊ QUYẾT
Quy định nội dung chi, mức chi thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN
KHÓA XVII, KỲ HỌP THỨ HAI MƯƠI MỐT

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Luật Hòa giải ở cơ sở ngày 20 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 14/2019/QĐ-TTg ngày 13 tháng 3 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc xây dựng, quản lý, khai thác Tủ sách pháp luật;

Căn cứ Quyết định số 21/2021/QĐ-TTg ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về thành phần và nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật;

Căn cứ Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg ngày 22 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật;

Căn cứ Thông tư số 56/2023/TT-BTC ngày 18 tháng 8 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở;

Xét Tờ trình số 223/TTr-UBND ngày 30 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nội dung chi, mức chi thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định nội dung chi, mức chi thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan đến việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở.

3. Các chương trình, đề án, kế hoạch về phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh có văn bản hướng dẫn riêng thì thực hiện theo quy định tại văn bản hướng dẫn đó; trường hợp không có quy định riêng thì thực hiện theo nội dung chi và mức chi quy định tại Nghị quyết này.

Điều 2. Nội dung chi và mức chi kinh phí

1. Nội dung chi và mức chi: *(Chi tiết như Phụ lục đính kèm).*

2. Các nội dung chi và mức chi kinh phí không quy định tại khoản 1 Điều này thực hiện theo Thông tư số 56/2023/TT-BTC ngày 18 tháng 8 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở và các quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 3. Nguồn kinh phí thực hiện

1. Nguồn kinh phí thực hiện do ngân sách nhà nước bảo đảm, được bố trí trong dự toán chi ngân sách hàng năm của cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành.

2. Nguồn kinh phí thực hiện từ nguồn tài trợ của các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp trong và ngoài nước; nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 163/2014/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh về một số nội dung, mức chi kinh phí thực hiện nhiệm vụ phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn; Nghị quyết số 170/2015/NQ-HĐND ngày 16 tháng 7 năm 2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định mức chi thực hiện công tác hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết, báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh kết quả thực hiện theo quy định.

3. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Lạng Sơn khoá XVII, kỳ họp thứ hai mươi mốt thông qua ngày 08 tháng 12 năm 2023 và có hiệu lực từ ngày 20 tháng 12 năm 2023./.

Nơi nhận:
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra VBQPPL, Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh uỷ;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, tổ chức Chính tri- Xã hội tỉnh;
- Các VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Báo Lạng Sơn, Đài PTTH Lạng Sơn, Cổng TTĐT tỉnh, Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, HSKH.

CHỦ TỊCH

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Đoàn Thị Hậu

Phụ lục

NỘI DUNG CHI, MỨC CHI THỰC HIỆN CÔNG TÁC PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT; CHUẨN TIẾP CẬN PHÁP LUẬT VÀ HÒA GIẢI Ở CƠ SỞ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH LẠNG SƠN

(Kèm theo Nghị quyết số 18/2023/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lạng Sơn)

1. Chi tổ chức cuộc họp đánh giá đạt chuẩn tiếp cận pháp luật của cấp xã:

a) Chủ trì cuộc họp: 150.000 đồng/người/buổi;

b) Các thành viên tham dự: 100.000 đồng/người/buổi.

2. Chi biên soạn một số tài liệu phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở đặc thù:

a) Tờ gấp pháp luật (bao gồm biên soạn, biên tập, thẩm định): 1.200.000 đồng/tờ gấp đã hoàn thành;

b) Tình huống giải đáp pháp luật (bao gồm biên soạn, biên tập, thẩm định): 360.000 đồng/tình huống đã hoàn thành;

c) Câu chuyện pháp luật (bao gồm biên soạn, biên tập, thẩm định): 1.800.000 đồng/câu chuyện đã hoàn thành;

d) Tiểu phẩm pháp luật (bao gồm biên soạn, biên tập, thẩm định, lấy ý kiến chuyên gia): 4.500.000 đồng/tiểu phẩm đã hoàn thành.

3. Chi xây dựng chương trình, đề án, kế hoạch phổ biến giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở và truyền thông chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; các văn bản quản lý, chỉ đạo, hướng dẫn chương trình, đề án, kế hoạch của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật, Hội đồng đánh giá chuẩn tiếp cận pháp luật, Ban chỉ đạo các chương trình, đề án, kế hoạch, gồm:

TT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi *(Nghìn đồng)*		
			Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã
a	Xây dựng đề cương				
-	Xây dựng đề cương chi tiết	01 đề cương	960	720	480
-	Tổng hợp hoàn chỉnh đề cương tổng quát	01 đề cương	1.600	1.200	800
b	Soạn thảo chương trình, đề án, kế hoạch				
-	Soạn thảo Chương trình, đề án, kế hoạch	01 chương trình, đề án, kế hoạch	2.400	1.800	1.200

TT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi *(Nghìn đồng)*		
			Cấp tỉnh	**Cấp huyện**	**Cấp xã**
-	Soạn thảo báo cáo tiếp thu, tổng hợp ý kiến	01 báo cáo	400	300	200
c	Tổ chức họp, tọa đàm góp ý				
-	Chủ trì	Người/buổi	150	100	70
-	Thành viên dự	Người/buổi	100	70	50
d	Ý kiến tư vấn của chuyên gia	01 văn bản	400	300	200
đ	Xét duyệt chương trình, đề án, kế hoạch				
-	Chủ tịch Hội đồng	Người/buổi	200	150	100
-	Thành viên Hội đồng, thư ký	Người/buổi	150	100	70
-	Đại biểu được mời tham dự	Người/buổi	100	70	50
-	Nhận xét, phản biện của Hội đồng	01 bài viết	240	180	120
-	Bài nhận xét của ủy viên Hội đồng	01 bài viết	160	120	80
e	Ý kiến thẩm định chương trình, đề án, kế hoạch (đối với trường hợp không thành lập Hội đồng xét duyệt)	01 bài viết	400	300	200
g	Xây dựng các văn bản quản lý, chỉ đạo, hướng dẫn chương trình, đề án, kế hoạch	01 văn bản	400	300	200

4. Chi xây dựng và duy trì sinh hoạt Câu lạc bộ pháp luật, nhóm nòng cốt:

a) Chi hỗ trợ tiền ăn, nước uống cho thành viên tham gia hội nghị ra mắt Câu lạc bộ pháp luật: 50.000 đồng/người/ngày (không quá 01 ngày);

b) Chi tiền nước uống cho người dự sinh hoạt Câu lạc bộ pháp luật, nhóm nòng cốt: 20.000 đồng/người/buổi.

5. Chi tổ chức cuộc thi, hội thi:

a) Thuê văn nghệ, diễn viên tổ chức các cuộc thi: 360.000 đồng/người/ngày.

b) Chi giải thưởng: Tùy theo quy mô và địa bàn tổ chức cuộc thi để quyết định mức chi giải thưởng cụ thể nhưng không vượt định mức chi tối đa quy định tại điểm này, như sau:

TT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi *(Nghìn đồng)*		
			Cấp tỉnh	**Cấp huyện**	**Cấp xã**
-	Giải nhất	Giải thưởng			
+	Tập thể		9.000	7.500	6.000
+	Cá nhân		5.400	4.500	3.600
-	Giải nhì	Giải thưởng			
+	Tập thể		6.300	5.300	4.200
+	Cá nhân		2.700	2.300	1.800
-	Giải ba	Giải thưởng			
+	Tập thể		4.500	3.800	3.000
+	Cá nhân		1.800	1.500	1.200
-	Giải khuyến khích	Giải thưởng			
+	Tập thể		2.700	2.300	1.800
+	Cá nhân		1.000	800	600
-	Giải phụ khác	Giải thưởng	500	400	300

6. Chi thực hiện báo cáo thống kê về hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở:

TT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi *(Nghìn đồng)*		
			Cấp tỉnh	**Cấp huyện**	**Cấp xã**
a	Thu thập thông tin, xử lý số liệu báo cáo của địa phương	01 báo cáo	60	45	-
b	Báo cáo của địa phương	01 báo cáo	3.000	2.000	1.000

7. Các khoản chi công tác hòa giải ở cơ sở:

a) Chi thù lao cho hòa giải viên (đối với các hòa giải viên trực tiếp tham gia vụ, việc hòa giải): 300.000 đồng/vụ, việc. Trường hợp vụ, việc hòa giải thành theo Điều 24 Luật Hòa giải ở cơ sở: 400.000 đồng/vụ, việc;

b) Hỗ trợ chi phí mai táng cho người tổ chức mai táng hòa giải viên gặp tai nạn hoặc rủi ro bị thiệt hại về tính mạng trong khi thực hiện hoạt động hòa giải ở cơ sở: 9.000.000 đồng/trường hợp;

c) Chi hỗ trợ hoạt động của tổ hòa giải (chi mua văn phòng phẩm, sao chụp tài liệu, nước uống phục vụ các cuộc họp của tổ hòa giải): 150.000 đồng/tổ hòa giải/tháng.